

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 297 TẬP B (12.2012)

- Dùng một số hóa chất dưới dạng khí, hoặc dùng cồn êtilic. Lượng cồn tính cho một cái chum có thể tích khoảng 70 lít, là 400 – 500 ml. Sau đó đậy thật kín. Khoảng một tuần lễ sau khi xử lý mới hoàn thành khử chất.
- Ngâm hồng: dùng chum hoặc vại sành xếp quả hồng vào rồi đổ nước sạch (có một vài loại hồng phải ngâm nước vôi hay nước tro) ngập sâu 20 cm, ngâm trong 2 - 3 ngày, mỗi ngày thay nước một lần. Sau khi ngâm, vớt hồng ra rửa lại bằng nước sạch cho hết nhớt xung quanh quả, để ráo nước 1 ngày là ăn được.
- Ủ với lá cây trong thùng hay trong chum kín cùng lá Xoan. Lá xếp dưới, trên xếp hồng và cứ 1 lớp lá, một lớp hồng. Sau đậy thật kín, khoảng hai đến bốn ngày thì ăn được.

Điều 2. Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tên chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của hồng không hạt Bảo Lâm do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn lập;
- Bản đồ khu vực địa lý.

Điều 3. Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chỉ dẫn địa lý, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 2839/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 14 tháng 11 năm 2012.

Số đơn: 6-2012-00005

Ngày nộp đơn: 05/6/2012

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ: Số 03 đường Trường Chinh, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Điều 1: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00033

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Địa chỉ: Số 03 đường Trường Chinh, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Chỉ dẫn địa lý : BẮC KẠN

Sản phẩm : Quả quýt

Khu vực địa lý : xã Quang Thuận, xã Đôn Phong, xã Dương Phong thuộc huyện Bạch Thông; xã Rã Bản, xã Đông Viên, xã Phương Viên thuộc huyện Chợ Đồn; xã Thượng Giáo,

xã Địa Linh, xã Chu Hương, xã Mỹ Phương, xã Cao Trĩ, xã Yên Dương thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* *Cảm quan:*

- Hình dạng quả tròn dẹt với đường kính quả từ 7,16 cm đến 7,99 cm; chiều cao quả từ 4,17 cm đến 4,60 cm;
- Khối lượng quả từ 152g đến 193g;
- Vỏ quả nhẵn, màu vàng tươi, độ dày vỏ từ 2,08 mm đến 3,04 mm, dễ bóc tách;
- Múi quả to đều mọng nước;
- Tép quả màu vàng rơm, không nát;
- Tỷ lệ hạt từ 1,16% đến 1,33%;
- Vị quả chua dịu, không the đắng, khi ăn xơ bã tan, mềm vừa phải, mùi rất thơm.

* *Chất lượng:*

- Hàm lượng chất khô trung bình: 10,98% (9,86 -11,74%);
- Hàm lượng đường tổng số trung bình: 9,11% (8,52 -9,46%);
- Hàm lượng axit tổng số trung bình: 0,57% (0,37 -0,76%);
- Độ Brix trung bình: 12,19% (11,39 -13,16%);
- Hàm lượng nước trung bình: 73,85% (69,50 -78,73%);
- Hàm lượng Vitamin C trung bình: 34,22 mg/100g (31,10 - 37,62 mg/100g);

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

* *Đặc thù về địa hình:*

Khu vực địa lý có dạng địa hình đồi núi thấp và dạng địa hình đồng bằng xen đồi, các khe dốc tụ có độ cao tuyệt đối dưới 500m.

* *Đặc thù về khí hậu:*

Khu vực địa lý có nhiệt độ trung bình năm là 22⁰C, tháng nóng nhất có nhiệt độ trung bình là 37,02⁰C, tháng lạnh nhất có nhiệt độ trung bình nhỏ hơn 14⁰C. Độ ẩm không khí trung bình năm là 82,6%. Tổng số giờ nắng trong năm là 1.475,4 giờ. Số giờ nắng thấp nhất vào các tháng Một, Hai, Ba và cao nhất vào các tháng Sáu, Bảy, Tám, Chín. Lượng mưa trung bình năm là 1.371,7 mm, phân bố không đều giữa các tháng trong năm. Vào mùa mưa (từ tháng 4 đến tháng 10), lượng mưa chiếm tới 75% - 80% tổng lượng mưa cả năm, còn lại 20%-25% mưa vào mùa khô (tháng Mười Một năm trước đến tháng Ba năm sau).

* *Đặc thù về đất trồng:*

Khu vực địa lý có các loại đất Feralit đỏ vàng như: đất Feralit đỏ vàng trên đá biến chất, đất Feralit vàng đỏ trên phiến thạch sét, đất Feralit vàng trên đá Mácma axit... Trong đó loại đất Feralit đỏ vàng trên đá biến chất là có các tính chất phù hợp cho sự phát triển của cây quýt như: đất có cấu tạo kém bền vững, phiến đá mềm dễ phân hủy, kết hợp với địa hình có độ dốc vừa phải do đó tầng đất dày và thoát nước tốt, thành phần cơ giới từ thịt nhẹ đến trung bình.

Quy trình sản xuất

Quy trình canh tác quýt Bắc Kạn bao gồm các công đoạn: nhân giống, thiết kế vườn trồng, đào hố trồng cây, trồng cây, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản.

* Nhân giống

Quýt Bắc Kạn được nhân giống bằng 1 trong 2 cách sau:

- Nhân giống bằng phương pháp chiết cành vào vụ hè (chiết vào tháng Ba-Tư, hạ bầu vào tháng Năm-Sáu) hoặc vụ thu (chiết vào tháng Tám-Chín, hạ bầu vào tháng Mười-Mười Một). Nguyên liệu là cành chiết từ cây mẹ khỏe mạnh, không bị sâu bệnh, cây cho quả chất lượng tốt và năng suất ổn định, tuổi cành từ 2-3 năm tuổi;

- Nhân giống bằng phương pháp ghép vào các tháng: Hai, Ba, Năm, Bảy, Tám, Chín. Ghép khi thời tiết khô ráo. Nguyên liệu gồm cây gốc ghép và mắt ghép. Cây gốc ghép là cây bưởi chua hoặc cây cháp. Mắt ghép được lấy từ cành của cây mẹ đã có 5 năm cho quả, cây sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh, không bị nhiễm bệnh vàng lá. Cây cho năng suất cao và ổn định, chất lượng quả ngon.

* Thiết kế vườn trồng

Vườn quýt phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thoát nước tốt trong mùa mưa.
- Hạn chế và ngăn chặn các sâu bệnh xâm nhiễm từ bên ngoài.
- Đảm bảo vườn thông thoáng và hạn chế sâu bệnh gây hại.
- Chống xói mòn để giữ độ phì cho đất.

* Làm đất, đào hố, bón phân

- Thời gian: trước khi trồng 1 tháng
- Làm sạch cỏ trên bề mặt đất trồng;
- Đào hố và bón lót với khoảng cách giữa các hố trồng là 3,5m x 4m.

* Trồng cây

- Thời gian: vụ xuân, trồng vào các tháng Hai, Ba, Tư; vụ thu, trồng vào các tháng Tám, Chín, Mười.

- Kỹ thuật trồng:

- + Bóc hết túi bầu của cây giống;
- + Đặt cây thẳng đứng và cao hơn mặt đất ở giữa hố đã đào;
- + Lấp đất nhỏ, tưới xối quanh gốc cây, nén nhẹ cho đất và bầu tiếp xúc với nhau;
- + Tưới nước quanh hố, cách gốc 10-20 cm đến khi nước tràn trên mặt đất. Không tưới vào gốc để tránh tình trạng làm hở gốc. Nếu bị hở gốc phải bổ sung đất cho kín bầu.

+ Dùng cỏ khô, rơm rạ tủ vào gốc để giữ ẩm. Khi tủ gốc, phải để hở phần gốc cây để theo dõi sâu bệnh và nấm mốc.

+ Dùng cành cây, lá cây để che nắng cho cây mới trồng.

* Chăm sóc sau khi trồng

Việc chăm sóc cây quýt Bắc Kạn bao gồm: làm cỏ, tưới nước, bón phân, đốn tỉa, đốn tạo hình, đốn duy trì, ngắt hoa, phun các chất điều tiết sinh trưởng, phòng trừ sâu bệnh.

- Bón phân: lượng bón tính theo tuổi và tình hình sinh trưởng của cây. Thời gian bón cho vườn quýt đang có quả chia làm 4 đợt/năm.

- Đốn tỉa: tỉa những cành cây sâu bệnh, tạo cho cây thông thoáng, đủ ánh sáng, cây sinh trưởng và phát triển tốt.

- Đốn tạo hình:

+ Thời gian đốn tạo hình: 2 năm đầu sau khi trồng.

+ Kỹ thuật: cắt ngọn thân chính ở độ cao 70-80cm; chọn giữ lại 3-4 mầm phân bố đều xung quanh cây (để tạo bộ khung chính cho cây).

- Đốn duy trì: tiến hành cắt bỏ những cành khô, cành tăm, cành bị sâu bệnh, cành gãy, cành tược của gốc ghép, tạo điều kiện để lá cây tiếp xúc với ánh sáng.

- Ngắt hoa

+ Tiến hành ngắt bỏ toàn bộ hoa trong thời kỳ cây từ 1 – 3 tuổi;

+ Thời kỳ cây cho quả, ngắt bỏ hoa dị hình, những quả non ra muộn ở vị trí không thích hợp cho việc hình thành quả.

- Phun các chất điều tiết sinh trưởng: phun kết hợp với các chất vi lượng ở thời kỳ sau đậu quả 1 – 2 tuần.

- Biện pháp tăng khả năng ra hoa, đậu quả gồm có khoan vỏ, đảo gốc, phun thuốc.

* Thu hoạch và bảo quản

- Thu hoạch

+ Thời gian: Tháng Mười Một, Mười Hai dương lịch.

+ Thu hoạch vào ngày quang đãng, khô nắng, tốt nhất thu hoạch quả sau khi sương bốc hơi (khô sương). Vào ngày trời râm, nhiều mây, tiến hành thu quả sau buổi trưa, không được thu hoạch quả vào ngày trời mưa. Thu hoạch các quả nhỏ hơn trước.

+ Kỹ thuật thu hoạch: sử dụng kéo thu hoạch có cán tròn để cắt quả. Khi thu hoạch một tay giữ quả, tay kia cắt quả với cuống có vài lá. Đưa cành quả gần phía ngực, một tay giữ cành quả, tay kia cắt nhẹ cả chùm với cành mang lá.

- Phân loại và bảo quản:

+ Phân loại: Quýt Bắc Kạn được phân loại theo kích thước. Không được để lẫn các quả có kích thước khác nhau.

+ Bảo quản: chỉ bảo quản những quả không bị hư hại trong lúc thu hoạch bằng các cách sau: sử dụng thuốc 10 – 40 ppm 2,4D để ngăn ngừa cuống quả khô và rụng; sử dụng hoá chất Thiabendazole (40% được hoà loãng 500X) phun lên quả 1 - 2 tuần trước thu hoạch hoặc sau thu hoạch, nhúng quả trực tiếp vào dung dịch này trong 3 phút để thay cho phun; sử dụng Iminoctodine 25% (hoà loãng 2000X) phun 4 ngày trước lúc thu hoạch, hoặc nhúng quả trước khi đóng gói. Giữ quả trong nơi râm mát vài ngày trước khi cho quả vào túi PE dày 0,02 - 0,03 mm. Khi cần bảo quản quả trên 2 tháng, tiến hành gói quả trong giấy phim PE làm thành bao hình trụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 297 TẬP B (12.2012)

trong các ngăn của thùng gỗ hoặc thùng plastic. Chỉ bảo quản với 1 hoặc 2 lớp trong một hộp. Tiến hành sắp xếp các hộp trong phòng bảo quản sao cho duy trì được thông thoáng tốt. Cửa thông gió được để mở trong vài tuần đầu bảo quản. Trong thời gian bảo quản, cửa sổ được mở vào ban đêm hoặc trong những ngày trời lạnh để làm mát quả. Tiến hành đóng cửa sổ thông gió khi nhiệt độ ban ngày cao. Không để ánh nắng rọi vào phòng bảo quản. Khi phát hiện thấy bất kỳ quả thối nào cần loại bỏ ngay. Hoặc bảo quản bằng hình thức để quả trên cây.

Điều 2. Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tên chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của quýt Bắc Kạn do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn lập;
- Bản đồ khu vực địa lý.

Điều 3. Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chỉ dẫn địa lý, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 2958/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 30 tháng 11 năm 2012.

Số đơn: 6-2009-00003

Ngày nộp đơn: 31/7/2009

Chủ đơn: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La

Địa chỉ: số 19, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Điều 1: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00034

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Địa chỉ: số 19, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Chỉ dẫn địa lý : YÊN CHÂU

Sản phẩm: Quả xoài tròn

Khu vực địa lý : Xã Chiềng Păn, xã Viêng Lán, xã Sập Vạt thuộc huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* *Cảm quan:*